

Fraction – Phân Số

Nguyễn Quân Bá Hồng*

Ngày 28 tháng 2 năm 2023

Tóm tắt nội dung

[EN] This text is a collection of problems, from easy to advanced, about *fraction*. This text is also a supplementary material for my lecture note on Elementary Mathematics grade 6, which is stored & downloadable at the following link: [GitHub/NQBH/hobby/elementary mathematics/grade 6/lecture](https://github.com/NQBH/hobby/elementary_mathematics/grade_6/lecture)¹. The latest version of this text has been stored & downloadable at the following link: [GitHub/NQBH/hobby/elementary mathematics/grade 6/fraction](https://github.com/NQBH/hobby/elementary_mathematics/grade_6/fraction)².

[VI] Tài liệu này là 1 bộ sưu tập các bài tập chọn lọc từ cơ bản đến nâng cao về *phân số*. Tài liệu này là phần bài tập bổ sung cho tài liệu chính – bài giảng [GitHub/NQBH/hobby/elementary mathematics/grade 6/lecture](https://github.com/NQBH/hobby/elementary_mathematics/grade_6/lecture) của tác giả viết cho Toán Sơ Cấp lớp 6. Phiên bản mới nhất của tài liệu này được lưu trữ & có thể tải xuống ở link sau: [GitHub/NQBH/hobby/elementary mathematics/grade 6/fraction](https://github.com/NQBH/hobby/elementary_mathematics/grade_6/fraction).

Nội dung. Phân số với tử & mẫu là số nguyên; các phép tính với phân số; số thập phân; các phép tính với số thập phân; tỷ số, tỷ số phần trăm, làm tròn số.

Mục lục

1	Wikipedia/Fraction	3
2	Phân Số với Tử & Mẫu Là Số Nguyên	3
2.1	Khái niệm phân số	3
2.2	Phân số bằng nhau	3
2.3	Tính chất cơ bản của phân số	4
2.3.1	Tính chất cơ bản	4
2.3.2	Rút gọn về phân số tối giản	4
2.3.3	Quy đồng mẫu nhiều phân số	4
3	Tính chất Cơ Bản của Phân Số	5
4	Rút Gọn Phân Số	8
5	Quy Đồng Mẫu Số Nhiều Phân Số	8
6	So Sánh Các Phân Số	8
7	Hỗn Số Dương	9
8	1 Số Phương Pháp Đặc Biệt để So Sánh 2 Phân Số	9
9	\pm Phân Số	9
10	$\cdot, :$ Phân Số	9
11	Tổng Các Phân Số Viết Theo Quy Luật	9
12	Số Thập Phân. Làm Tròn Số Thập Phân. Các Phép Tính với Số Thập Phân	9
13	Tìm Giá Trị Phân Số của 1 Số Cho Trước. Tìm 1 Số Biết Giá Trị 1 Phân Số của Nó	9
14	Tìm Tỷ Số & Tỷ Số % của 2 Đại Lượng	9
15	Toán về Công Việc Làm Đồng Thời	9

*Independent Researcher, Ben Tre City, Vietnam
e-mail: nguyenquanbahong@gmail.com; website: <https://nqbh.github.io>.

¹URL: https://github.com/NQBH/hobby/blob/master/elementary_mathematics/grade_6/NQBH_elementary_mathematics_grade_6.pdf.

²URL: https://github.com/NQBH/hobby/blob/master/elementary_mathematics/grade_6/fraction/NQBH_fraction.pdf.

16 Miscellaneous	9
Tài liệu	9

1 Wikipedia/Fraction

“A *fraction* (from Latin: *fractus*, “broken”) represents a part of a whole or, more generally, any number of equal parts. When spoken in everyday English, a fraction describes how many parts of a certain size there are, e.g., one-half $\frac{1}{2}$, eight-fifths $\frac{8}{5}$, three-quarters $\frac{3}{4}$. A *common*, *vulgar*, or *simple* fraction (e.g., $\frac{1}{2}$, $\frac{17}{3}$) consists of a *numerator*, displayed above a line (or before a slash like $1/2$), & a nonzero *denominator*, displayed below (or after) that line. Numerators & denominators are also used in fractions that are not *common*, including compound fractions, complex fractions, & mixed numerals.

In positive common fractions, the numerator & denominator are **natural numbers**, i.e., $\frac{a}{b} > 0$, with $a, b \in \mathbb{N}$, $b \neq 0$. The numerator represents a number of equal parts, & the denominator indicates how many of those parts make up a unit or a whole. The denominator cannot be zero, because zero parts can never make up a whole. E.g., in the fraction $\frac{3}{4}$, the numerator 3 indicates that the fraction represents 3 equal parts, & the denominator 4 indicates that 4 parts make up a whole.

A common fraction is a numeral which represents a **rational number** $r \in \mathbb{Q}$. That same number can also be represented as a **decimal**, a percent, or with a negative **exponent**. E.g., 0.01, 1%, & 10^{-2} are all equal to the fraction $\frac{1}{100}$. An **integer** can be thought of as having an implicit denominator of 1 (e.g., $7 = \frac{7}{1}$).

Other uses for fractions are to represent **ratios** & **division**. Thus the fraction $\frac{3}{4}$ can also be used to represent the ratio 3:4 (the ratio of the part to the whole), & the division $3 \div 4$ (3 divided by 4). The nonzero denominator rule, which applies when representing a division as a fraction, is an example of the rule that **division by zero** is undefined.

We can also write negative fractions, which represent the opposite of a positive fraction. E.g., if $\frac{1}{2}$ represents a half-dollar profit, then $-\frac{1}{2}$ represents a half-dollar loss. Because of the rules of division of signed numbers (which states in part that negative divided by positive is negative), $-\frac{1}{2}$, $\frac{-1}{2}$, & $\frac{1}{-2}$ all represent the same fraction – negative one-half. & because a negative divided by a negative produces a positive, $\frac{-1}{-2}$ represents positive one-half.

In mathematics the set of all numbers that can be expressed in the form $\frac{a}{b}$, where $a, b \in \mathbb{Z}$, $b \neq 0$, is called the set of rational numbers & is represented by the symbol \mathbb{Q} , which stands for **quotient**. A number is a rational number precisely when it can be written in that form (i.e., as a common fraction). However, the word *fraction* can also be used to describe mathematical expressions that are not rational numbers. Examples of these usages include **algebraic fractions** (quotients of algebraic expressions), & expressions that contain **irrational numbers**, e.g., $\frac{\sqrt{2}}{2}$ (see **square root of 2**) & $\frac{\pi}{4}$ (see **proof that π is irrational**).” – Wikipedia/fraction

2 Phân Số với Tử & Mẫu Là Số Nguyên

2.1 Khái niệm phân số

Định nghĩa 1 (Phân số). *Kết quả của phép chia số nguyên a cho số nguyên b khác 0 có thể viết dưới dạng $\frac{a}{b}$, gọi là phân số. Ký hiệu: $\frac{a}{b}$, với $a, b \in \mathbb{Z}$, $b \neq 0$.*

Phân số $\frac{a}{b}$ đọc là: a phần b , a là **tử số** (còn gọi tắt là **tử**, b là **mẫu số** (còn gọi tắt là **mẫu**). Mọi số nguyên $a \in \mathbb{Z}$ có thể viết ở dạng phân số là $\frac{a}{1}$, i.e., $a = \frac{a}{1}$, $\forall a \in \mathbb{Z}$.

Bài toán 1 (Thái et al., 2022, Ví dụ 1, 1, p. 26). *Viết & đọc phân số trong mỗi trường hợp sau: (a) Tử là 11, mẫu là -3 . (b) Tử là -7 , mẫu là -5 . (c) Tử là -6 , mẫu là 17. (d) Tử là -12 , mẫu là -37 .*

Giải. (a) Viết: $\frac{11}{-3}$, đọc: mười một phần âm ba. (b) Viết: $\frac{-7}{-5}$, đọc: âm bảy phần âm năm. (c) Viết: $\frac{-6}{17}$, đọc: âm sáu phần mười bảy. (d) Viết: $\frac{-12}{-37}$, đọc: âm mười hai phần âm ba mươi bảy. \square

Bài toán 2 (Thái et al., 2022, 2, p. 26). *Cách viết nào sau đây cho ta phân số: (a) $\frac{4}{-9}$; (b) $\frac{0.25}{9}$; (c) $\frac{-9}{0}$?*

Giải. (a) $\frac{4}{-9}$ là phân số. (b) $\frac{0.25}{9}$ không là phân số theo 1 vì $0.25 \notin \mathbb{Z}$. (c) $\frac{-9}{0}$ không là phân số, thậm chí không có nghĩa (về mặt toán học) vì là phép chia cho 0. \square

Mọi số nguyên a đều có thể viết ở dạng phân số là $\frac{a}{1}$, i.e., $a = \frac{a}{1}$, $\forall a \in \mathbb{Z}$.

Bài toán 3 (Thái et al., 2022, Ví dụ 2, p. 26). *Viết mỗi số nguyên sau dưới dạng phân số: 19, -7 , 0.*

Giải. $19 = \frac{19}{1}$, $-7 = \frac{-7}{1}$, $0 = \frac{0}{1}$. \square

2.2 Phân số bằng nhau

Định nghĩa 2 (2 phân số bằng nhau). *2 phân số được gọi là bằng nhau nếu chúng cùng biểu diễn 1 giá trị.*

Định lý 1. *Xét 2 phân số $\frac{a}{b}$ & $\frac{c}{d}$, với $a, b, c, d \in \mathbb{Z}$, $bd \neq 0$. Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì $ad = bc$. Ngược lại, nếu $ad = bc$ thì $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$.*

Với $a, b \in \mathbb{Z}$, $b \neq 0$, luôn có: $\frac{a}{b} = \frac{-a}{-b}$ & $\frac{-a}{-b} = \frac{a}{b}$.

Bài toán 4 (Thái et al., 2022, Ví dụ 3, 3, p. 27). *Các cặp phân số sau có bằng nhau không? Vì sao? (a) $\frac{3}{-7}$ & $\frac{3}{7}$; (b) $\frac{2}{5}$ & $\frac{4}{10}$; (c) $\frac{4}{8}$ & $\frac{-1}{-2}$; (d) $\frac{1}{-6}$ & $\frac{-3}{18}$.*

Giải. (a) Vì $3 \cdot 7 = (-7) \cdot (-3) = 21$ nên $\frac{3}{-7} = \frac{3}{7}$. (b) Vì $2 \cdot (-10) \neq 5 \cdot 4$ ($-20 \neq 20$) nên $\frac{2}{5} \neq \frac{4}{10}$ ne. (c) Vì $4 \cdot (-2) = 8 \cdot (-1) = -8$ nên $\frac{4}{8} = \frac{-1}{-2}$. (d) Vì $1 \cdot (-18) \neq (-6) \cdot (-3)$ ($-18 \neq 18$) nên $\frac{1}{-6} \neq \frac{-3}{18}$. \square

2.3 Tính chất cơ bản của phân số

2.3.1 Tính chất cơ bản

Định lý 2. Nếu ta nhân cả tử & mẫu của 1 phân số với cùng 1 số nguyên khác 0 thì ta được 1 phân số bằng phân số đã cho. Nếu ta chia cả tử & mẫu của 1 phân số cho cùng 1 ước chung của chúng thì ta được 1 phân số bằng phân số đã cho.

$\frac{a}{b} = \frac{am}{an}$, $\forall a, b, m \in \mathbb{Z}, bm \neq 0$ (i.e., $b \neq 0$ & $m \neq 0$). $\frac{a}{b} = \frac{a:n}{b:n}$, $\forall a, b \in \mathbb{Z}, \forall n \in \text{ƯC}(a, b)$. Mỗi phân số đều đưa được về 1 phân số bằng nó & có mẫu là số dương.

Bài toán 5 (Thái et al., 2022, Ví dụ 4, p. 28). Viết mỗi phân số sau thành phân số bằng nó & có mẫu là số dương: (a) $\frac{3}{-5}$; (b) $\frac{-2}{-9}$.

Giải. Theo tính chất cơ bản của phân số: (a) $\frac{3}{-5} = \frac{3 \cdot (-1)}{(-5) \cdot (-1)} = \frac{-3}{5}$. (b) $\frac{-2}{-9} = \frac{(-2) \cdot (-1)}{(-9) \cdot (-1)} = \frac{2}{9}$. □

Bài toán 6 (Thái et al., 2022, 4, p. 28). Viết phân số sau thành phân số bằng nó & có mẫu là số dương: $\frac{a}{-b}$, $a \in \mathbb{Z}, b \in \mathbb{N}^*$.

Giải. Vì $b \in \mathbb{N}^*$ nên $b > 0$. Theo tính chất cơ bản của phân số: $\frac{a}{-b} = \frac{a \cdot (-1)}{(-b) \cdot (-1)} = \frac{-a}{b}$. □

Nếu bỏ đi điều kiện $b \in \mathbb{N}^*$ trong bài toán trên, ta được mở rộng sau:

Bài toán 7 (Mở rộng Thái et al., 2022, 4, p. 28). Viết phân số sau thành phân số bằng nó & có mẫu là số dương: $\frac{a}{-b}$, $a \in \mathbb{Z}, b \in \mathbb{Z}^* := \mathbb{Z} \setminus \{0\}$.

Giải. Nếu $b < 0$, phân số $\frac{a}{-b}$ đã có mẫu số dương $-b > 0$ nên không cần làm gì thêm. Nếu $b > 0$, theo bài toán trên: $\frac{a}{-b} = \frac{a \cdot (-1)}{(-b) \cdot (-1)} = \frac{-a}{b}$. Có thể viết gom 2 trường hợp này lại thành³: $\frac{a}{-b} = \frac{a \cdot \text{sign } b}{|b|}$ với $\text{sign } b$ là hàm dấu⁴ của b . □

2.3.2 Rút gọn về phân số tối giản

Định nghĩa 3 (Phân số tối giản). Phân số tối giản là phân số mà tử & mẫu chỉ có ước chung là ± 1 .

$\frac{a}{b}$, $a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$ là phân số tối giản $\Leftrightarrow \text{ƯC}(a, b) = \{\pm 1\} \Leftrightarrow \text{ƯCLN}(a, b) = 1$.

Dựa vào tính chất cơ bản của phân số, để rút gọn phân số với tử & mẫu là số nguyên về phân số tối giản ta thường làm như sau: *Bước 1*: Tìm ƯCLN của tử & mẫu sau khi đã bỏ đi dấu “-” (nếu có). *Bước 2*: Chia cả tử & mẫu cho ƯCLN vừa tìm được, ta có phân số tối giản cần tìm.

$$\frac{a}{b} = \frac{a : \text{ƯCLN}(a, b)}{b : \text{ƯCLN}(a, b)} = \frac{a : \text{ƯCLN}(a, b) \cdot \text{sign } b}{|b| : \text{ƯCLN}(a, b)}, \forall a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0.$$

Bài toán 8 (Thái et al., 2022, Ví dụ 5, p. 28). Rút gọn mỗi phân số sau về phân số tối giản: (a) $\frac{12}{-15}$; (b) $\frac{-24}{36}$.

Giải. (a) $\text{ƯCLN}(12, 15) = 3$, $\frac{12}{-15} = \frac{12:3}{-15:3} = \frac{4}{-5}$. (b) $\text{ƯCLN}(24, 36) = 12$, $\frac{-24}{36} = \frac{-24:12}{36:12} = \frac{-2}{3}$. □

Bài toán 9 (Thái et al., 2022, Ví dụ 6, p. 29). (a) Rút gọn phân số $\frac{-2}{6}$ về phân số tối giản. (b) Viết tất cả các phân số bằng phân số $\frac{-2}{6}$ mà mẫu là số tự nhiên có 1 chữ số.

Giải. (a) $\text{ƯCLN}(2, 6) = 2$, $\frac{-2}{6} = \frac{2}{6} = \frac{2:2}{6:2} = \frac{1}{3}$. (b) $\frac{-2}{6} = \frac{1}{3}$, $\frac{1}{3} = \frac{1 \cdot 2}{3 \cdot 2} = \frac{2}{6}$, $\frac{1}{3} = \frac{1 \cdot 3}{3 \cdot 3} = \frac{3}{9}$. Vậy phân số $\frac{-2}{6}$ bằng các phân số có mẫu là số tự nhiên có 1 chữ số: $\frac{1}{3}, \frac{2}{6}, \frac{3}{9}$. □

2.3.3 Quy đồng mẫu nhiều phân số

Dựa vào tính chất cơ bản của phân số ta có thể quy đồng mẫu nhiều phân số có tử & mẫu là số nguyên. Để quy đồng mẫu nhiều phân số, ta thường làm như sau: *Bước 1*: Viết các phân số đã cho về phân số có mẫu dương. Tìm BCNN của các mẫu dương đó để làm mẫu chung. *Bước 2*: Tìm thừa số phụ của mỗi mẫu (bằng cách chia mẫu chung cho từng mẫu). *Bước 3*: Nhân tử & mẫu của mỗi phân số ở *Bước 1* với thừa số phụ tương ứng.

Bài toán 10 (Thái et al., 2022, Ví dụ 7, p. 29). Quy đồng mẫu những phân số sau: (a) $\frac{-1}{2}, \frac{3}{-5}$; (b) $\frac{3}{-20}, \frac{-7}{20}, \frac{-11}{-30}$.

Giải. (a) $\frac{3}{-5} = \frac{-3}{5}$, $\text{BCNN}(2, 5) = 10$, $10 : 2 = 5$, $10 : 5 = 2$. Vậy $\frac{-1}{2} = \frac{-1 \cdot 5}{2 \cdot 5} = \frac{-5}{10}$, $\frac{3}{-5} = \frac{-3}{5} = \frac{(-3) \cdot 2}{5 \cdot 2} = \frac{-6}{10}$. (b) $\frac{3}{-20} = \frac{-3}{20}$, $\frac{-11}{-30} = \frac{11}{30}$, $\text{BCNN}(20, 15, 30) = 60$, $60 : 20 = 3$, $60 : 15 = 4$, $60 : 30 = 2$. Vậy $\frac{-3}{20} = \frac{-3 \cdot 3}{20 \cdot 3} = \frac{-9}{60}$, $\frac{-7}{15} = \frac{-7 \cdot 4}{15 \cdot 4} = \frac{-28}{60}$, $\frac{-11}{-30} = \frac{11}{30} = \frac{11 \cdot 2}{30 \cdot 2} = \frac{22}{60}$. □

³Suy ra trực tiếp từ đẳng thức: $|x| = x \cdot \text{sign } x$, $\forall x \in \mathbb{R}$. Giá trị tuyệt đối của 1 số thực bằng số đó nhân với hàm dấu của nó.

⁴Hàm dấu của 1 số thực $x \in \mathbb{R}$ được xác định như sau:

$$\text{sign } x = \begin{cases} 1, & \text{nếu } x > 0, \\ 0, & \text{nếu } x = 0, \\ -1, & \text{nếu } x < 0. \end{cases}$$

Bài toán 11 (Thái et al., 2022, 5, p. 30). Quy đồng mẫu những phân số sau: $\frac{-3}{8}, \frac{2}{-3}, \frac{3}{72}$.

Tóm tắt kiến thức. “Phân số có dạng $\frac{a}{b}$, $a, b \in \mathbb{Z}$, $b \neq 0$, có thể hiểu là phép chia số nguyên a cho số nguyên b khác 0. Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì $ad = bc$. Ngược lại, nếu $ad = bc$ thì $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$, $a, b, c, d \in \mathbb{Z}$, $bd \neq 0$. Có $\frac{a}{b} = \frac{am}{bm}$, $\forall a, b, m \in \mathbb{Z}$, $bm \neq 0$; $\frac{a}{b} = \frac{a:n}{b:n}$, $\forall a, b \in \mathbb{Z}$, $\forall n \in \text{ƯC}(a, b)$. *Phân số tối giản* là phân số mà tử & mẫu chỉ có ước chung là ± 1 .” – Thái, 2022, Chap. V, §1, p. 29

Bài toán 12 (Thái et al., 2022, 1., p. 30). Viết & đọc phân số trong mỗi trường hợp sau: (a) Tử số là -43 , mẫu số là 19 ; (b) Tử số là -123 , mẫu số là -63 .

Bài toán 13 (Thái et al., 2022, 2., p. 30). Các cặp phân số sau có bằng nhau không? Vì sao? (a) $\frac{-2}{9}, \frac{6}{-27}$; (b) $\frac{-1}{-5}, \frac{4}{25}$.

Bài toán 14 (Thái et al., 2022, 3., p. 30). Tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết: (a) $\frac{-28}{35} = \frac{16}{x}$; (b) $\frac{x+7}{15} = \frac{-24}{36}$.

Bài toán 15 (Thái et al., 2022, 4., p. 30). Rút gọn mỗi phân số sau về phân số tối giản: $\frac{14}{21}, \frac{-36}{48}, \frac{28}{-52}, \frac{-54}{-90}$.

Bài toán 16 (Thái et al., 2022, 5., p. 30). (a) Rút gọn phân số $\frac{-21}{39}$ về phân số tối giản. (b) Viết tất cả các phân số bằng $\frac{-21}{39}$ mà mẫu là số tự nhiên có 2 chữ số.

Bài toán 17 (Thái et al., 2022, 6., p. 30). Quy đồng mẫu những phân số sau: (a) $\frac{-5}{14}, \frac{1}{-21}$; (b) $\frac{17}{60}, \frac{-5}{18}, \frac{-64}{90}$.

Bài toán 18 (Thái et al., 2022, 7., p. 30). Trong các phân số sau, tìm phân số không bằng phân số nào trong các phân số còn lại: $\frac{6}{25}, \frac{-4}{50}, \frac{-27}{54}, \frac{-18}{-75}, \frac{28}{-56}$.

Bài toán 19 (Thái, 2022, Ví dụ 1, p. 29). Viết tất cả các phân số $\frac{a}{b}$ biết a, b được chọn trong các số: $-3, 0, 5$. Có tất cả bao nhiêu phân số?

Giải. Vì $b \neq 0$ nên có 2 trường hợp: (1) $b = -3$, có 3 phân số: $\frac{-3}{-3}, \frac{0}{-3}, \frac{5}{-3}$. (2) $b = 5$, có 3 phân số: $\frac{-3}{5}, \frac{0}{5}, \frac{5}{5}$. Viết được tất cả 6 phân số. \square

Bài toán 20 (Mở rộng Thái, 2022, Ví dụ 1, p. 29). Viết tất cả các phân số $\frac{a}{b}$ biết a, b được chọn trong các số: a_1, a_2, \dots, a_n , với $n \in \mathbb{N}^*$, phân biệt cho trước. Có tất cả bao nhiêu phân số?

Giải. Xét 2 trường hợp sau: (1) Nếu trong n số a_i đã cho có 1 số bằng 0 (lúc nào cũng chỉ có tối đa 1 số bằng 0 vì các số này phân biệt), i.e., có 1 chỉ số $i_0 \in \{1, 2, \dots, n\}$ sao cho $a_{i_0} = 0$ & $a_i \neq 0$, $\forall i \neq i_0$. Khi đó, có thể viết được các phân số $\frac{a}{b} = \frac{a_i}{a_j}$, $\forall i = 1, 2, \dots, n, \forall j \in \{1, 2, \dots, n\}, j \neq i_0$. Có tất cả $n(n-1)$ phân số trong trường hợp này. (2) Nếu tất cả các số a_i đã cho đều khác 0, i.e., $\prod_{i=1}^n a_i = a_1 a_2 \dots a_n \neq 0$ thì có thể viết được các phân số $\frac{a}{b} = \frac{a_i}{a_j}$, $\forall i, j = 1, 2, \dots, n$. Có tất cả $n \cdot n = n^2$ phân số trong trường hợp này. \square

Bài toán 21 (Thái, 2022, Ví dụ 2, p. 29). 1 trường học có số học sinh giỏi chiếm $\frac{12}{35}$ số học sinh toàn trường, số học sinh khá chiếm $\frac{13}{25}$ số học sinh toàn trường. Số học sinh giỏi & số học sinh khá của trường đó có bằng nhau không? Vì sao?

Giải. $12 \cdot 25 \neq 35 \cdot 13 \Rightarrow \frac{12}{35} \neq \frac{13}{25}$, nên số học sinh giỏi & số học sinh khá của trường đó không bằng nhau. \square

Lưu ý 1. Có thể thay $\frac{12}{35}, \frac{13}{25}$ trong bài toán trên bằng 2 phân số $\frac{a}{b}, \frac{c}{d}$, $a, b, c, d \in \mathbb{Z}$, $bd \neq 0$. Theo tính chất của 2 phân số bằng nhau: Nếu $ad = bc$ thì số học sinh giỏi & số học sinh khá của trường đó bằng nhau. Ngược lại, nếu $ad \neq bc$ thì số học sinh giỏi & số học sinh khá của trường đó không bằng nhau.

Bài toán 22 (Thái, 2022, Ví dụ 3, p. 30). Rút gọn về phân số tối giản: (a) $\frac{3510-135}{4680-180}$. (b) $\frac{2^4 \cdot 3^2}{6^2 \cdot 5}$. (c) $\frac{11 \cdot 2^n}{6^m}$ với $m, n \in \mathbb{N}$.

Giải. (a) $\frac{3510-135}{4680-180} = \frac{3 \cdot 45 \cdot (26-1)}{4 \cdot 45 \cdot (26-1)} = \frac{3}{4}$. (b) $\frac{2^4 \cdot 3^2}{6^2 \cdot 5} = \frac{2^4 \cdot 3^2}{2^2 \cdot 3^2 \cdot 5} = \frac{2^2}{5} = \frac{4}{5}$. (c) Nếu $m > n$, $\frac{11 \cdot 2^n}{6^m} = \frac{11 \cdot 2^n}{2^m \cdot 3^m} = \frac{11}{2^{m-n} \cdot 3^n}$. Nếu $m = n$, $\frac{11 \cdot 2^n}{6^m} = \frac{11 \cdot 2^n}{2^m \cdot 3^m} = \frac{11}{3^n}$. (c) Nếu $m < n$, $\frac{11 \cdot 2^n}{6^m} = \frac{11 \cdot 2^n}{2^m \cdot 3^m} = \frac{11 \cdot 2^{n-m}}{3^n}$. \square

Bài toán 23 (Thái, 2022, 3., p. 30). Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số? (a) $-\frac{9.4}{11.5}$. (b) $\frac{-8}{0}$. (c) $\frac{7}{1}$. (d) $\frac{n}{2}$, $n \in \mathbb{Z}$.

Bài toán 24 (Thái, 2022, 4., p. 31). Trong các cặp phân số sau, cặp phân số nào bằng nhau? Vì sao? $\frac{3}{7}$ & $\frac{6}{-14}$, $\frac{12}{-4}$ & $\frac{-9}{3}$, $\frac{-13}{9}$ & $\frac{13}{-9}$, -5 & $\frac{-10}{2}$, $\frac{2x}{6}$ & $\frac{x}{3}$, $x \in \mathbb{Z}$.

3 Tính chất Cơ Bản của Phân Số

“**1.** Ta gọi $\frac{a}{b}$ với $a, b \in \mathbb{Z}$, $b \neq 0$ là 1 phân số, a là tử, b là mẫu của phân số. Ta có thể viết thương của phép chia $a \in \mathbb{Z}$ cho $b \in \mathbb{Z}$, $b \neq 0$ dưới dạng $\frac{a}{b}$ & cũng gọi $\frac{a}{b}$ là phân số. $a \in \mathbb{Z}$ có thể viết dưới dạng phân số $\frac{a}{1}$. **2.** 2 phân số bằng nhau. Cho $a, b, c, d \in \mathbb{Z}$, $b \neq 0$, $d \neq 0$. Nếu $ad = bc$ thì $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$, ngược lại nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì $ad = bc$. **3.** 2 tính chất cơ bản của phân số: $\frac{a}{b} = \frac{am}{bm}$, $\forall a, b, m \in \mathbb{Z}$, $b \neq 0$, $m \neq 0$. $\frac{a}{b} = \frac{a:n}{b:n}$, $\forall a, b, n \in \mathbb{Z}$, $b \neq 0$, $n \in \text{ƯC}(a, b)$. **4.** Rút gọn phân số: Muốn rút gọn 1 phân số, ta chia cả tử & mẫu của phân số đó cho 1 ước chung khác ± 1 của chúng. Phân số tối giản là phân số mà tử & mẫu chỉ có ước chung là ± 1 , i.e., $\frac{a}{b}$, $a, b \in \mathbb{Z}$, $b \neq 0$, $\text{ƯCLN}(a, b) = 1$. **5.** Nếu đổi dấu cả tử & mẫu của 1 phân số thì được 1 phân số mới bằng phân số đã cho.

$\frac{a}{b} = \frac{-a}{-b}$, $\frac{-a}{b} = \frac{a}{-b}$, $\forall a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$. **6.** Nếu $\frac{a}{b}$ là phân số tối giản thì mọi phân số bằng nó đều có dạng $\frac{am}{bm}$ với $m \in \mathbb{Z} \text{ \& } m \neq 0$.”

– Tuyên, **2022**, Chap. 3, §1, p. 45

“Số có dạng $\frac{a}{b}$ trong đó $a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$ được gọi là *phân số*. Số nguyên $n \in \mathbb{Z}$ được đồng nhất với phân số $\frac{n}{1}$. Tính chất cơ bản của phân số: $\frac{a}{b} = \frac{am}{bm} = \frac{a:n}{b:n}$ với $m \in \mathbb{Z}, m \neq 0, n \in \text{ƯC}(a, b)$. Nếu $\text{ƯCLN}(|a|, |b|) = 1$ thì $\frac{a}{b}$ là phân số tối giản. Nếu $\frac{m}{n}$ là dạng tối giản của phân số $\frac{a}{b}$ thì tồn tại số nguyên $k \in \mathbb{Z}$ sao cho $a = mk, b = nk$.” – Bình, **2022**, Chap. III, §1, p. 4

Bài toán 25 (Tuyên, **2022**, Ví dụ 49, p. 45). Cho $A = \{-5, 0, 9\}$. Viết tất cả các phân số $\frac{a}{b}$ với $a, b \in A$. Có bao nhiêu phân số thỏa mãn?

Giải. Số 0 không thể lấy làm mẫu của phân số. Lấy -5 làm mẫu: $\frac{-5}{-5}, \frac{0}{-5}, \frac{9}{-5}$. Lấy 9 làm mẫu: $\frac{-5}{9}, \frac{0}{9}, \frac{9}{9}$. Có 6 phân số thỏa mãn. \square

Bài toán 26 (Mở rộng Tuyên, **2022**, Ví dụ 49, p. 45). Cho $A = \{a_1, a_2, \dots, a_n\} \subset \mathbb{Z}$. Viết tất cả các phân số $\frac{a}{b}$ với $a, b \in A$. Có bao nhiêu phân số thỏa mãn?

Giải. Xét 2 trường hợp: (a) Nếu $0 \notin A$, i.e., $a_i \neq 0, \forall i = 1, \dots, n$. Tất cả các phân số $\frac{a}{b}$ với $a, b \in A: \frac{a_i}{a_j}, \forall i, j = 1, \dots, n$, có tổng cộng n^2 phân số thỏa mãn. (b) Nếu $0 \in A$, i.e., tồn tại chỉ số $k \in \{1, \dots, n\}$ sao cho $a_k = 0$, ngoài ra $a_i \neq 0, \forall i = 1, \dots, n, i \neq k$ (vì A là 1 tập hợp nên không có các phần tử trùng nhau). Tất cả các phân số $\frac{a}{b}$ với $a, b \in A: \frac{a_i}{a_j}, \forall i, j = 1, \dots, n, j \neq k$ có tổng cộng $n(n-1) = n^2 - n$ phân số thỏa mãn. \square

Nhận xét 1. “Mẫu của 1 phân số phải khác 0 nhưng tử của phân số có thể bằng 0, khi đó giá trị của phân số đúng bằng 0, i.e., $\frac{0}{b} = 0, \forall b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$. Tử & mẫu của 1 phân số có thể bằng nhau, khi đó giá trị của phân số đúng bằng 1, i.e., $\frac{a}{a} = 1, \forall a \in \mathbb{Z}, a \neq 0$.” – Tuyên, **2022**, p. 46

Bài toán 27 (Tuyên, **2022**, Ví dụ 50, p. 46). Viết tập hợp B các phân số bằng phân số $\frac{7}{-15}$ với mẫu dương có 2 chữ số.

Giải. $\frac{7}{-15} = \frac{-7}{15}$. Phân số này là 1 phân số tối giản với mẫu dương. Mọi phân số bằng nó đều có dạng $\frac{-7m}{15m}$ với $m \in \mathbb{Z}, m \neq 0$. Mẫu số của các phân số cần phải tìm là 1 số có 2 chữ số nên chọn $m \in \mathbb{Z}$ sao cho $10 \leq 15m \leq 99$, suy ra⁵ $1 \leq m \leq 6$, i.e., $m \in \{1, 2, 3, 4, 5, 6\}$. Vậy $B = \{\frac{-7}{15}, \frac{-14}{30}, \frac{-21}{45}, \frac{-28}{60}, \frac{-35}{75}, \frac{-42}{90}\}$. \square

Bài toán 28 (Mở rộng Tuyên, **2022**, Ví dụ 50, p. 46). Cho trước $a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0, \exists n \in \mathbb{N}^*$. Viết tập hợp B các phân số bằng phân số $\frac{a}{b}$ với mẫu dương có n chữ số.

Bài toán 29 (Tuyên, **2022**, Ví dụ 51, p. 46). Tìm phân số bằng phân số $\frac{32}{60}$, biết tổng của tử & mẫu là 115.

Giải. Có $\frac{32}{60} = \frac{8}{15} = \frac{8m}{15m}, \forall m \in \mathbb{Z}, m \neq 0$. Tổng của tử & mẫu là $115 \Rightarrow 8m + 15m = 115 \Rightarrow 23m = 115 \Rightarrow m = \frac{115}{23} = 5$. Phân số cần tìm: $\frac{8 \cdot 5}{15 \cdot 5} = \frac{40}{75}$. \square

Nhận xét 2. “Nếu không rút gọn phân số $\frac{32}{60}$ thành phân số tối giản $\frac{8}{15}$ mà khẳng định các phân số bằng phân số $\frac{32}{60}$ có dạng $\frac{32m}{60m}$ thì sẽ mắc sai lầm là bỏ sót rất nhiều phân số bằng phân số $\frac{32}{60}$ do đó không thể tìm được đáp số của bài toán trên.” – Tuyên, **2022**, p. 46

Bài toán 30 (Mở rộng Tuyên, **2022**, Ví dụ 51, p. 46). Cho trước $a, b, n \in \mathbb{Z}, b \neq 0$. Tìm phân số bằng phân số $\frac{a}{b}$, biết tổng của tử & mẫu là n .

Bài toán 31 (Tuyên, **2022**, 236., p. 47). Trong các phân số sau, những phân số nào bằng nhau? $\frac{15}{60}, \frac{-7}{5}, \frac{6}{15}, \frac{28}{-20}, \frac{3}{12}$.

Bài toán 32 (Tuyên, **2022**, 237., p. 47). Cho $A = \frac{3n-5}{n+4}$. Tìm $n \in \mathbb{Z}$ để $A \in \mathbb{Z}$.

Bài toán 33 (Tuyên, **2022**, 238., p. 47). Tìm $n \in \mathbb{Z}$ để cho các phân số sau đồng thời có giá trị nguyên: $\frac{-12}{n}, \frac{15}{n-2}, \frac{8}{n+1}$.

Bài toán 34 (Tuyên, **2022**, 239., p. 47). Tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết: (a) $\frac{x-1}{9} = \frac{8}{3}$; (b) $\frac{-x}{4} = \frac{-9}{x}$; (c) $\frac{x}{4} = \frac{18}{x+1}$.

Bài toán 35 (Tuyên, **2022**, 240., p. 47). Tìm $x, y \in \mathbb{Z}$ thỏa $\frac{x-4}{y-3} = \frac{4}{3}$ & $x - y = 5$.

Bài toán 36 (Tuyên, **2022**, 241., p. 47). Viết dạng tổng quát các phân số bằng phân số $\frac{-12}{30}$.

Bài toán 37 (Tuyên, **2022**, 242., p. 47). Rút gọn phân số: (a) $\frac{990}{2610}$; (b) $\frac{374}{506}$; (c) $\frac{3600-75}{8400-175}$; (d) $\frac{9^{14} \cdot 25^5 \cdot 8^7}{18^{12} \cdot 625^3 \cdot 24^3}$.

Bài toán 38 (Tuyên, **2022**, 243., p. 47). Cho phân số $\frac{a}{b}$. Chứng minh: Nếu $\frac{a-x}{b-y} = \frac{a}{b}$ thì $\frac{x}{y} = \frac{a}{b}$.

Bài toán 39 (Tuyên, **2022**, 244., p. 47). Cho phân số $A = \frac{1+3+5+\dots+19}{21+23+25+\dots+39}$. (a) Rút gọn A ; (b) Xóa 1 số hạng ở tử & xóa 1 số hạng ở mẫu để được 1 phân số mới vẫn bằng A .

Bài toán 40 (Tuyên, **2022**, 245., p. 47). Rút gọn phân số $A = \frac{71 \cdot 52 + 53}{530 \cdot 71 - 180}$ mà không cần thực hiện các phép tính ở tử.

⁵ $m \in \mathbb{Z} \wedge (10 \leq 15m \leq 99) \Leftrightarrow \lfloor \frac{15}{10} \rfloor = 1 \leq m \leq \lfloor \frac{99}{15} \rfloor = 6$.

Bài toán 41 (Tuyên, 2022, 246., p. 47). 2 phân số sau có bằng nhau không? $\frac{\overline{abab}}{\overline{cdcd}}, \frac{\overline{ababab}}{\overline{cdcdcd}}$.

Bài toán 42 (Tuyên, 2022, 247., p. 47). Chứng minh: (a) $\frac{1 \cdot 3 \cdot 5 \cdots 39}{21 \cdot 22 \cdot 23 \cdots 40} = \frac{1}{2^{20}}$; (b) $\frac{1 \cdot 3 \cdot 5 \cdots (2n-1)}{(n+1)(n+2)(n+3) \cdots 2n} = \frac{1}{2^n}$ với $n \in \mathbb{N}^*$.

Bài toán 43 (Tuyên, 2022, 248., p. 47). Tìm phân số $\frac{a}{b}$ bằng phân số $\frac{60}{108}$ biết: (a) $\text{ƯCLN}(a, b) = 15$; (b) $\text{BCNN}(a, b) = 180$.

Bài toán 44 (Tuyên, 2022, 249., p. 48). Tìm phân số bằng phân số $\frac{200}{520}$ sao cho: (a) Tổng của tử & mẫu là 306; (b) Hiệu của tử & mẫu là 184; (c) Tích của tử & mẫu là 2340.

Bài toán 45 (Tuyên, 2022, 250., p. 48). Chứng minh: $\forall n \in \mathbb{Z}$, các phân số sau là các phân số tối giản: (a) $\frac{3n-2}{4n-3}$; (b) $\frac{4n+1}{6n+1}$.

Bài toán 46 (Tuyên, 2022, 251., p. 48). Cho $\frac{a}{b}$ là 1 phân số chưa tối giản. Chứng minh các phân số sau chưa tối giản: (a) $\frac{a}{a-b}$; (b) $\frac{2a}{a-2b}$.

Bài toán 47 (Tuyên, 2022, 252., p. 48). 1 mẫu Bắc Bộ bằng 3600m². Hỏi 1 mẫu Bắc Bộ bằng mấy phần của 1 hecta?

Bài toán 48 (Bình, 2022, Ví dụ 1, p. 4). Tìm $n \in \mathbb{N}$ để phân số $A = \frac{n+10}{2n-8} \in \mathbb{Z}$ (i.e., có giá trị là 1 số nguyên).

Giải. Để phân số A có giá trị là 1 số nguyên, tử phải chia hết cho mẫu: $n+10 : 2n-8 \Rightarrow n+10 : n-4 \Rightarrow n-4+14 : n-4 \Rightarrow 14 : n-4 \Rightarrow n-4 \in \text{Ư}(14) \cap \mathbb{Z} = \{\pm 1, \pm 2, \pm 7, \pm 14\}$. Vì $n-4 \geq -4$ (vì $n \in \mathbb{N}, n \geq 0$) nên $n-4 \in \{\pm 1, \pm 2, 7, 14\}$. Nếu $n-4 = 1$, $n = 5$, $A = \frac{15}{2}$ (loại). Nếu $n-4 = -1$, $n = 3$, $A = \frac{13}{-2}$ (loại). Nếu $n-4 = 2$, $n = 6$, $A = \frac{16}{4} = 4$. Nếu $n-4 = -2$, $n = 2$, $A = \frac{12}{-4} = -3$. Nếu $n-4 = 7$, $n = 11$, $A = \frac{21}{14} = \frac{3}{2}$ (loại). Nếu $n-4 = 14$, $n = 18$, $A = \frac{28}{18} = 1$. Vậy $n \in \{2, 6, 18\}$. \square

Bài toán 49 (Mở rộng Bình, 2022, Ví dụ 1, p. 4). Cho $a, b, c, d \in \mathbb{Z}$, $c^2 + d^2 \neq 0$. Tìm $n \in \mathbb{N}$ để phân số $A = \frac{an+b}{cn+d} \in \mathbb{Z}$.

Bài toán 50 (Bình, 2022, Ví dụ 2, p. 5). Tìm $n \in \mathbb{N}$ để phân số $A = \frac{21n+3}{6n+4}$ rút gọn được.

Bài toán 51 (Mở rộng Bình, 2022, Ví dụ 2, p. 5). Cho $a, b, c, d \in \mathbb{Z}$, $c^2 + d^2 \neq 0$. Tìm $n \in \mathbb{N}$ để phân số $A = \frac{an+b}{cn+d}$ rút gọn được.

Bài toán 52 (Bình, 2022, Ví dụ 3, p. 5). Tìm $a, b, c, d \in \mathbb{N}$ nhỏ nhất sao cho $\frac{a}{b} = \frac{3}{5}$, $\frac{b}{c} = \frac{12}{21}$, $\frac{c}{d} = \frac{6}{11}$.

Bài toán 53 (Bình, 2022, Ví dụ 4, p. 5). Tìm số tự nhiên lớn nhất có 3 chữ số sao cho số đó bằng mỗi tổng $a+b, c+d, e+f$ & $\frac{a}{b} = \frac{35}{49}$, $\frac{c}{d} = \frac{130}{143}$, $\frac{e}{f} = \frac{7}{13}$.

Bài toán 54 (Bình, 2022, 1., p. 6). Rút gọn phân số: (a) $\frac{199 \cdots 9}{99 \cdots 95}$ (10 chữ số 9 ở tử, 10 chữ số 9 ở mẫu); (b) $\frac{121212}{424242}$; (c) $\frac{187187187}{221221221}$; (d) $\frac{3 \cdot 7 \cdot 13 \cdot 37 \cdot 39 - 10101}{505050 + 70707}$.

Bài toán 55 (Bình, 2022, 2., p. 6). Chứng minh các phân số sau có giá trị lã số tự nhiên: (a) $\frac{10^{2002}+2}{3}$; (b) $\frac{10^{2003}+8}{9}$.

Bài toán 56 (Bình, 2022, 3., p. 6). Chứng minh các phân số sau bằng nhau: (a) $\frac{1717}{2929}$ & $\frac{171717}{292929}$; (b) $\frac{3210-34}{4170-41}$ & $\frac{6420-68}{8340-82}$; (c) $\frac{2106}{7320}$, $\frac{4212}{14640}$, & $\frac{6318}{21960}$.

Bài toán 57 (Bình, 2022, 4., p. 6). Tìm $x, y \in \mathbb{Z}$ thỏa: (a) $\frac{x}{3} = \frac{y}{5}$; (b) $\frac{x}{28} = \frac{y}{35}$.

Bài toán 58 (Bình, 2022, 5., p. 6). Tìm các phân số $\frac{a}{b}$, $a \in \mathbb{N}$, $b \in \mathbb{N}^*$, có giá trị bằng: (a) $\frac{36}{45}$ biết $\text{BCNN}(a, b) = 300$; (b) $\frac{21}{35}$ biết $\text{ƯCLN}(a, b) = 30$; (c) $\frac{15}{35}$ biết $\text{ƯCLN}(a, b) \cdot \text{BCNN}(a, b) = 3549$.

Bài toán 59 (Bình, 2022, 6., p. 7). Chứng minh các phân số sau tối giản với mọi $n \in \mathbb{N}$. (a) $\frac{n+1}{2n+3}$; (b) $\frac{2n+3}{4n+8}$; (c) $\frac{3n+2}{5n+3}$.

Bài toán 60 (Bình, 2022, 7., p. 7). Cho phân số $A = \frac{63}{3n+1}$, $n \in \mathbb{N}$. (a) Với giá trị nào của n thì A rút gọn được? (b) Với giá trị nào của n thì $A \in \mathbb{N}$?

Bài toán 61 (Bình, 2022, 8., p. 7). Tìm các số tự nhiên n để các phân số sau là phân số tối giản: (a) $\frac{2n+3}{4n+1}$; (b) $\frac{3n+2}{7n+1}$; (c) $\frac{2n+7}{5n+2}$.

Bài toán 62 (Bình, 2022, 9., p. 7). Có bao nhiêu số nguyên dương n không vượt quá 1000 để phân số $\frac{n+12}{n^2+9n-13}$ là phân số tối giản?

Bài toán 63 (Bình, 2022, 10., p. 7). Tìm $n \in \mathbb{N}$ để phân số $\frac{n+3}{2n-2} \in \mathbb{Z}$.

Bài toán 64 (Bình, 2022, 11., p. 7). Tìm các số nguyên n sao cho các phân số sau có giá trị là số nguyên: (a) $\frac{12}{3n-1}$; (b) $\frac{2n+3}{7}$.

Bài toán 65 (Bình, 2022, 12., p. 7). Tìm $n \in \mathbb{N}$ để phân số $A = \frac{8n+193}{4n+3}$: (a) Có giá trị là số tự nhiên; (b) Là phân số tối giản; (c) Với giá trị nào của n trong khoảng từ 150 đến 170 thì phân số A rút gọn được?

Bài toán 66 (Bình, 2022, 13., p. 7). Tìm các phân số tối giản nhỏ hơn 1 có tử & mẫu đều dương, biết tích của tử & mẫu của phân số bằng 120.

Bài toán 67 (Bình, 2022, 14., p. 7). Tìm $n \in \mathbb{N}$ nhỏ nhất để các phân số sau đều là phân số tối giản: $\frac{5}{n+8}, \frac{6}{n+9}, \frac{7}{n+10}, \dots, \frac{17}{n+20}$.

Bài toán 68 (Bình, 2022, 15., p. 7). Cho 3 phân số $\frac{15}{42}, \frac{49}{56}, \frac{36}{51}$. Biến đổi 3 phân số trên thành các phân số bằng chúng sao cho mẫu của phân số thứ nhất bằng tử của phân số thứ 2, mẫu của phân số thứ 2 bằng tử của phân số thứ 3.

Bài toán 69 (Bình, 2022, 16., p. 7). Cho 3 phân số $\frac{5}{8}, \frac{11}{20}, \frac{4}{15}$. Tìm 3 phân số (có tử & mẫu dương) theo thứ tự bằng 3 phân số trên sao cho hiệu của mẫu & tử của mỗi phân số này đều bằng nhau & hiệu đó có giá trị nhỏ nhất.

Bài toán 70 (Bình, 2022, 17., p. 8). Tìm các phân số lớn hơn $\frac{1}{5}$ & khác số tự nhiên biết nếu lấy mẫu nhân với 1 số, lấy tử cộng với số đó thì giá trị của phân số không đổi.

Bài toán 71 (Bình, 2022, 18., p. 8). Cho phân số $A = \frac{23+22+21+\dots+13}{11+10+9+\dots+1}$. Nêu cách xóa 1 số hạng ở tử & 1 số hạng ở mẫu của A để được 1 phân số mới vẫn bằng phân số A.

Bài toán 72 (Bình, 2022, 19., p. 8, Bộ sử Hume). Người Anh có thói quen xếp bộ sử nước Anh của Hume (David Hume, nhà sử học Scotland) gồm 9 tập ở tủ sách đặc biệt gồm 2 ngăn: ngăn trên xếp 5 cuốn, ngăn dưới xếp 4 cuốn, ở gáy các cuốn sách đó ghi các số 1, 2, 3, ..., 9. Nếu chủ nhân xếp $\frac{13458}{6729}$ (phân số này có giá trị bằng 2) thì chứng tỏ chủ nhân đã đọc 2 tập (riêng trường hợp mới đọc 1 tập thì xếp $\frac{12345}{6789}$). Nêu cách xếp 9 cuốn sách đó để chứng tỏ chủ nhân của bộ sách đã đọc 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tập.

4 Rút Gọn Phân Số

5 Quy Đồng Mẫu Số Nhiều Phân Số

6 So Sánh Các Phân Số

Trong 2 số nguyên $a, b \in \mathbb{Z}$ khác nhau ($a \neq b$), luôn có 1 số nhỏ hơn số kia, i.e., $a < b$ hoặc $a > b$. Cũng như số nguyên, trong 2 phân số $\frac{a}{b}, \frac{c}{d}$ khác nhau ($\frac{a}{b} \neq \frac{c}{d}$) luôn có 1 phân số nhỏ hơn phân số kia, i.e., $\frac{a}{b} < \frac{c}{d}$ hoặc $\frac{a}{b} > \frac{c}{d}$. Nếu phân số $\frac{a}{b}$ nhỏ hơn phân số $\frac{c}{d}$ thì ta viết $\frac{a}{b} < \frac{c}{d}$ hoặc $\frac{c}{d} > \frac{a}{b}$. Phân số lớn hơn 0 gọi là *phân số dương*. Phân số nhỏ hơn 0 gọi là *phân số âm*. Tính chất bắc cầu: Nếu $\frac{a}{b} < \frac{c}{d}$ & $\frac{c}{d} < \frac{e}{f}$ thì $\frac{a}{b} < \frac{e}{f}$.

$$\left(\frac{a}{b} < \frac{c}{d}\right) \wedge \left(\frac{c}{d} < \frac{e}{f}\right) \Rightarrow \frac{a}{b} < \frac{e}{f}, \forall a, b, c, d, e, f \in \mathbb{Z}, bd \neq 0.$$

“1. Quy tắc quy đồng mẫu nhiều phân số với mẫu dương: *Bước 1.* Tìm BCNN của các mẫu để làm mẫu chung. *Bước 2.* Tìm thừa số phụ của mỗi mẫu. *Bước 3.* Nhân tử & mẫu của mỗi phân số với thừa số phụ tương ứng. 2. So sánh 2 phân số: Muốn so sánh 2 phân số không cùng mẫu ta viết chúng dưới dạng 2 phân số có cùng mẫu dương rồi so sánh các tử với nhau, phân số nào có tử lớn hơn thì phân số đó lớn hơn. 3. Hỗn số dương: 1 phân số lớn hơn 1 có thể viết dưới dạng 1 hỗn số. Đó là 1 số gồm phần nguyên kèm theo 1 phân số nhỏ hơn 1. 4. Trong 2 phân số có tử & mẫu đều dương, nếu 2 tử số bằng nhau, phân số nào có mẫu nhỏ hơn thì phân số đó sẽ lớn hơn & ngược lại. 5. Phân số có tử & mẫu là 2 số nguyên cùng dấu thì lớn hơn 0 & gọi là *phân số dương*. Phân số có tử & mẫu là 2 số nguyên khác dấu thì nhỏ hơn 0 & gọi là *phân số âm*.” – Tuyên, 2022, Chap. III, §2, p. 48

“Để so sánh 2 phân số có tử & mẫu đều dương, ngoài cách quy đồng tử hoặc quy đồng mẫu, người ta thường dùng 1 phân số trung gian & sử dụng tính chất bắc cầu của bất đẳng thức.

Thường sử dụng các tính chất sau: (a) Trong 2 phân số cùng tử, phân số nào có mẫu nhỏ hơn thì phân số đó lớn hơn. (b) Trong 2 phân số nhỏ hơn 1, phân số nào có phần bù đến 1 nhỏ hơn thì phân số đó lớn hơn: $1 - \frac{a}{b} < 1 - \frac{c}{d} \Rightarrow \frac{a}{b} > \frac{c}{d}$. (c) Nếu $0 < a < 1$ & $m < n$ thì $a^m > a^n$.” – Bình, 2022, Chap. 1, §2, p. 8

Bài toán 73 (Công thức hỗn số dương). Chứng minh:

$$\frac{ac+b}{c} = a + \frac{b}{c} = a\frac{b}{c}, \forall a, b, c \in \mathbb{Z}, c \neq 0. \quad \frac{a}{b} = \frac{\lfloor \frac{a}{b} \rfloor b + \{\frac{a}{b}\}}{b} = \left\lfloor \frac{a}{b} \right\rfloor + \frac{\{\frac{a}{b}\}}{b} = \left\lfloor \frac{a}{b} \right\rfloor \frac{\{\frac{a}{b}\}}{b}.$$

Bài toán 74 (Tuyên, 2022, Ví dụ 52, p. 48). So sánh 2 phân số $\frac{-101}{-100}$ & $\frac{200}{201}$.

Giải. $\frac{-101}{-100} = \frac{101}{100} > \frac{100}{100} = 1 = \frac{201}{201} > \frac{200}{201}$. Vậy $\frac{-101}{-100} > \frac{200}{201}$. □

Bài toán 75 (Mở rộng Tuyên, 2022, Ví dụ 52, p. 48). Cho $a, b, c, d \in \mathbb{N}$, $a > b > 0$, $d > c > 0$. So sánh: $\frac{+a}{\pm b}$ & $\frac{\pm c}{\pm d}$.

Bài toán 76 (Tuyên, 2022, Ví dụ 53, p. 48). Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự tăng dần: $\frac{5}{8}, \frac{9}{16}, \frac{2}{-3}, \frac{-7}{12}$.

Bài toán 77 (Bình, 2022, Ví dụ 5, p. 8). So sánh $A = \frac{10^{15}+1}{10^{16}+1}$ & $B = \frac{10^{16}+1}{10^{17}+1}$.

Bài toán 78 (Bình, 2022, Ví dụ 6, p. 9). 1 phân số có tử & mẫu đều là số nguyên dương. Nếu cộng tử & mẫu của phân số đó với cùng $n \in \mathbb{N}^*$ thì phân số thay đổi thế nào?

Bài toán 79 (Bình, 2022, Ví dụ 7, p. 9). So sánh $\left(\frac{1}{32}\right)^7$ & $\left(\frac{1}{16}\right)^9$.

Bài toán 80 (Bình, 2022, Ví dụ 8, p. 9). Chứng minh 95^8 là 1 số có 16 chữ số khi viết kết quả của nó trong hệ thập phân.

Bài toán 81 (Bình, 2022, Ví dụ 9, p. 10). Cho $a, b \in \mathbb{N}^*$ thỏa $\frac{5}{7} < \frac{a}{b} < \frac{9}{11}$. Tìm $a + b$ khi b nhỏ nhất.

Bài toán 82 (Bình, 2022, 20., p. 10). So sánh $a, b \in \mathbb{N}$ biết $\frac{1+2+3+\dots+a}{a} < \frac{1+2+3+\dots+b}{b}$.

Bài toán 83 (Bình, 2022, 21., p. 10). So sánh: (a) $\frac{18}{91}$ & $\frac{23}{114}$; (b) $\frac{21}{52}$ & $\frac{213}{523}$; (c) $\frac{1313}{9191}$ & $\frac{1111}{7373}$.

Bài toán 84 (Bình, 2022, 22., p. 10). So sánh các phân số sau, với $n \in \mathbb{N}$: (a) $\frac{n}{n+1}$ & $\frac{n+2}{n+3}$; (b) $\frac{n+1}{n+4}$ & $\frac{n}{n+5}$; (c) $\frac{n}{2n+1}$ & $\frac{3n+1}{6n+3}$.

Bài toán 85 (Bình, 2022, 23., p. 11). So sánh A & B : (a) $A = \frac{20}{39} + \frac{22}{27} + \frac{18}{43}$, $B = \frac{14}{39} + \frac{22}{29} + \frac{18}{41}$; (b) $A = \frac{3}{8^3} + \frac{7}{8^4}$, $B = \frac{7}{8^3} + \frac{3}{8^4}$; (c) $A = \frac{10^7+5}{10^7-8}$, $B = \frac{10^8+6}{10^8-7}$; (d) $A = \frac{10^{1992}+1}{10^{1991}+1}$, $B = \frac{10^{1993}+1}{10^{1992}+1}$.

Bài toán 86 (Bình, 2022, 24., p. 11). Tìm $x \in \mathbb{N}$ sao cho $\frac{4}{11} < \frac{x}{20} < \frac{5}{11}$.

Bài toán 87 (Bình, 2022, 25., p. 11). Tìm 2 phân số có các mẫu bằng 9, các tử là 2 số tự nhiên liên tiếp sao cho phân số $\frac{4}{7}$ nằm giữa 2 phân số đó.

Bài toán 88 (Bình, 2022, 26., p. 11). Tìm 2 phân số có các tử bằng 1, các mẫu là 2 số tự nhiên liên tiếp sao cho phân số $\frac{13}{84}$ nằm giữa 2 phân số đó.

Bài toán 89 (Bình, 2022, 27., p. 11). Tìm 2 phân số có mẫu bằng 21 biết nó lớn hơn $\frac{5}{7}$ & nhỏ hơn $\frac{5}{6}$.

Bài toán 90 (Bình, 2022, 28., p. 11). Tìm phân số $\frac{a}{b}$ sao cho a là số tự nhiên nhỏ nhất thỏa mãn $\frac{4}{15} < \frac{a}{b} < \frac{1}{3}$.

Bài toán 91 (Bình, 2022, 29., p. 11). Tìm phân số $\frac{a}{b}$ lớn nhất nhỏ hơn 1 với a, b là các số nguyên dương có 1 chữ số.

Bài toán 92 (Bình, 2022, 30., p. 11). So sánh 2 phân số $\left(\frac{1}{243}\right)^9$ & $\left(\frac{1}{83}\right)^{13}$.

7 Hỗn Số Dương

8 1 Số Phương Pháp Đặc Biệt để So Sánh 2 Phân Số

9 \pm Phân Số

10 $\cdot, :$ Phân Số

11 Tổng Các Phân Số Viết Theo Quy Luật

12 Số Thập Phân. Làm Tròn Số Thập Phân. Các Phép Tính với Số Thập Phân

13 Tìm Giá Trị Phân Số của 1 Số Cho Trước. Tìm 1 Số Biết Giá Trị 1 Phân Số của Nó

14 Tìm Tỷ Số & Tỷ Số % của 2 Đại Lượng

15 Toán về Công Việc Làm Đồng Thời

16 Miscellaneous

Tài liệu

Bình, Vũ Hữu (2022). *Nâng Cao & Phát Triển Toán 6 Tập 2*. Tái bản lần thứ nhất. Kết nối tri thức với cuộc sống. Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam, p. 152.

Thái, Đỗ Đức (2022). *Bài Tập Toán 6 Tập 2*. Cánh Diều. Nhà Xuất Bản Đại Học Sư Phạm, p. 111.

Thái, Đỗ Đức et al. (2022). *Toán 6 Tập 2*. Cánh Diều. Nhà Xuất Bản Đại Học Sư Phạm, p. 108.

Tuyên, Bùi Văn (2022). *Bài Tập Nâng Cao & Một Số Chuyên Đề Toán 6*. Tái bản lần thứ 1. Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam, p. 184.